

Số: 366 /BVCR-TTBYT
V/v: yêu cầu báo giá

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Chợ Rẫy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp “**Máy khoan mài tốc độ cao trong phẫu thuật sọ não – cột sống kèm gói dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng bao gồm thay thế linh kiện, phụ kiện**” năm 2024 của Bệnh Viện Chợ Rẫy với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

BỆNH VIỆN CHỢ RẪY. Địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Đào Văn Hiệp – Số điện thoại: 028.38.554.137 – 028.38.554.138 – Line: 1213.
Email: baogia.bvcr@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Chợ Rẫy (Phòng Tổ chức – Hành chính), địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu.

Địa chỉ email: baogia.bvcr@gmail.com nhận file mềm và bản scan (có đóng dấu giáp lai các tài liệu đính kèm).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

– Từ 08h00 ngày 06 tháng 6 năm 2024 đến trước 17h ngày 18 tháng 6 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá :

- Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

| STT | Danh mục | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Số lượng/ Khối lượng | Đơn vị tính |
|-----|---|--|-------------------------|-------------|
| 1 | Máy khoan mài tốc độ cao trong phẫu thuật sọ não – cột sống | theo mô tả “Mục A phụ lục 01” | 04 | máy |
| 2 | Gói bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/ phụ kiện của máy khoan mài tốc độ cao trong phẫu thuật sọ não – cột sống (04 máy) | theo mô tả “Mục B phụ lục 01” | 01 | gói |

LƯU Ý:

- Hồ sơ báo giá thực hiện theo “Biểu mẫu 01” biểu mẫu báo giá và hoàn thiện nội dung đáp ứng theo đúng cấu trúc “Biểu mẫu 02” trong hồ sơ yêu cầu báo giá. Không được thay đổi định dạng hoặc bỏ trống, nếu có điều chỉnh định dạng của biểu mẫu này có thể bị xem là không hợp lệ đối với những nội dung không đúng định dạng của biểu mẫu. Việc đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của bảng báo giá chỉ dựa vào biểu mẫu 01 và 02;
- Trong cột khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp, vui lòng ghi rõ theo hướng dẫn ở từng mục và bổ sung tài liệu đính kèm (nếu có). Trường hợp có hạng mục nào không đáp ứng vui lòng ghi rõ lý do và đề xuất ở “cột ghi chú” để Bệnh viện xem xét.
- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có thiết bị cùng chủng loại nhưng có một vài điểm không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu, khuyến khích vẫn chào giá và ghi rõ các điểm kỹ thuật của nhà sản xuất. Trong trường hợp yêu cầu kỹ thuật mà bệnh viện đặt ra nhưng trên thị trường không có nhà cung cấp nào đáp ứng, thì bệnh viện có cơ sở xem xét điều chỉnh lại yêu cầu kỹ thuật cho phù hợp với các thiết bị đang lưu hành trên thị trường.

Trân trọng./t.v.v

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Trang thiết bị y tế (để đăng tin)
- Lưu HC, TTBYT .



PHỤ LỤC 01

Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

| STT | NỘI DUNG | |
|-----|---|-----------------|
| A | MÁY KHOAN MÀI TỐC ĐỘ CAO TRONG PHẪU THUẬT SỌ NÃO – CỘT SỐNG | |
| I | YÊU CẦU CHUNG | |
| | Thiết bị mới 100% sản xuất năm 2024. | |
| | Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 13485. | |
| | Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn: - FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) - CE - EU Certificate (Châu Âu) - JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản) | |
| | Điện áp: 220V AC / 50Hz | |
| II | YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH | Số lượng |
| 1 | Bộ điều khiển đa năng | 01 cái |
| 2 | Bàn đạp điều khiển | 01 cái |
| 3 | Motor tốc độ cao kèm cáp kết nối | 02 cái |
| 4 | Đầu chụp gắn mũi khoan tự dừng chuẩn Hudson | 01 cái |
| 5 | Đầu chụp mũi cắt sọ | 01 cái |
| 6 | Đầu chụp mũi khoan | 01 cái |
| 7 | Đầu chụp mũi mài, loại thẳng | 01 cái |
| 8 | Đầu chụp mũi mài, loại gập góc | 01 cái |
| 9 | Khay hấp tiệt trùng | 01 cái |
| 10 | Dụng cụ vệ sinh và dầu bôi trơn | 01 bộ |
| 11 | Dây nguồn | 01 cái |
| 12 | Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/ Việt | 01 bộ |
| III | CHỈ TIÊU KỸ THUẬT | |
| | Đáp ứng nhu cầu: khoan tự dừng, cắt, khoan tạo hình, mài sọ não - cột sống. | |
| 1 | Bộ điều khiển đa năng | |
| | Màn hình điều khiển có cảm ứng. | |
| | Số lượng motor có thể kết nối đồng thời ≥ 1 . | |

| | |
|------------|--|
| | Có hiển thị các thông số: tốc độ motor, chiều xoay motor, tay khoan hoặc chế độ hoạt động, bơm tưới rửa. |
| | Tích hợp bơm tưới rửa. |
| | Có chức năng tùy chỉnh lưu lượng nước tưới rửa. |
| | Có chức năng tùy chỉnh tốc độ motor. |
| 2 | Bàn đạp điều khiển bằng chân đa năng |
| | Số lượng nút nhấn chức năng ≥ 3 . |
| | Kết nối có dây hoặc không dây. |
| 3 | Motor kèm cáp |
| | Tốc độ tối đa ≥ 75000 vòng/phút. |
| | Kiểu dáng thon gọn. |
| | Tương thích với nhiều loại đầu chụp khác nhau. |
| | Kết nối nhanh với đầu chụp. |
| | Có thể hấp tiệt trùng. |
| 4 | Đầu chụp gắn mũi khoan tự dừng chuẩn Hudson, tốc độ tối đa ≥ 1000 vòng/phút. |
| 5 | Đầu chụp mũi cắt sọ, chiều dài mũi $15\text{mm} \pm 10\%$. |
| 6 | Đầu chụp mũi khoan. |
| 7 | Đầu chụp mũi mài, loại thẳng, chiều dài ống chụp $65\text{mm} \pm 10\%$. Đường kính ống $5.5\text{mm} \pm 10\%$, có thể điều chỉnh độ dài mũi. |
| 8 | Đầu chụp mũi mài, loại gập góc, chiều dài ống chụp $65\text{mm} \pm 10\%$. Đường kính ống $5.5\text{mm} \pm 10\%$, có thể điều chỉnh độ dài mũi. |
| | Tất cả các loại đầu chụp đều có thể hấp tiệt trùng. |
| III | YÊU CẦU KHÁC: |
| | Thời gian bàn giao đưa vào sử dụng: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. |
| | Bảo hành toàn bộ hệ thống/ máy và phụ kiện kèm theo: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng theo đúng quy trình, quy định của nhà sản xuất (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất) nhưng tối thiểu ≥ 2 lần/năm. |
| | Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày Lễ và Tết. |

| | |
|----------|---|
| | Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt hệ thống/ máy khi hệ thống/ máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo hành hệ thống/ máy. |
| | Cam kết tổng thời gian dừng hệ thống/ máy trong suốt thời gian bảo hành ≤ 18 (tương đương 5% của 365 ngày/năm) (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết): - Từ ngày dừng hệ thống/ máy đầu tiên đến ngày thứ 18, mỗi ngày dừng hệ thống/ máy sẽ được quy đổi thành 1 ngày bảo hành cộng thêm. - Từ ngày dừng hệ thống/ máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng hệ thống/ máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. - Cách tính số ngày dừng hệ thống/ máy: + Nếu hệ thống/ máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. + Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày |
| | Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố hư hỏng với trường hợp không thể xử lý khắc phục từ xa được. |
| | Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống/ máy phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại hệ thống/ máy thực hiện dịch vụ. |
| | Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế: ≥ 8 năm kể từ ngày ký hợp đồng. |
| | - Lắp đặt, bàn giao tại địa điểm sử dụng. - Đào tạo cho đơn vị sử dụng: vận hành, sử dụng, vệ sinh bảo dưỡng. - Đào tạo cho kỹ sư của Bệnh viện: bảo dưỡng, kiểm tra, cách khắc phục lỗi cơ bản. |
| | - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống/ máy. - Cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (theo chính sách của hãng). |
| | Cam kết hệ thống/ máy được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành. |
| B | GÓI BẢO TRÌ BAO GỒM THAY THẾ LINH KIỆN/PHỤ KIỆN CỦA MÁY KHOAN MÀI TỐC ĐỘ CAO TRONG PHẪU THUẬT SỌ NÃO – CỘT SỐNG |
| I | Phạm vi thực hiện: |

| | |
|------------|---|
| | 04 máy. Bao gồm cả máy và phụ kiện đi kèm, theo mục A (Không bao gồm vật tư tiêu hao). |
| II | Thời gian thực hiện: |
| | 36 tháng kể từ khi hết bảo hành gói thầu mua sắm “máy khoan mài tốc độ cao trong phẫu thuật sọ não – cột sống”. |
| III | Yêu cầu dịch vụ: |
| | Bảo dưỡng phòng ngừa: Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình nhà sản xuất, và tối thiểu ≥ 2 lần/ năm. (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất). |
| | Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày lễ và tết. |
| | Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt hệ thống/ máy khi hệ thống/ máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo trì, bảo dưỡng hệ thống/ máy. |
| | Thời gian phản hồi sau khi nhận yêu cầu từ Bệnh viện và có mặt tại địa điểm đặt hệ thống/ máy để kiểm tra và sửa chữa. Áp dụng cho những ngày làm việc trong tuần kể cả thứ 7 và chủ nhật. |
| | Thời gian phản hồi: Trong vòng 30 phút kể từ khi nhận cuộc gọi. |
| | Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố. |
| | Cam kết thay thế tất cả các linh kiện/phụ kiện cho toàn bộ hệ thống/ máy theo phạm vi thực hiện không giới hạn số lượng và không phát sinh chi phí của hợp đồng. |
| | Tất cả linh kiện/phụ kiện sau khi được thay thế mới thì nhà thầu có trách nhiệm bảo hành theo chính sách bảo hành của Hãng đối với linh kiện/phụ kiện. |
| | Các linh kiện/phụ kiện được thay mới 100% có chứng từ nhập khẩu. |
| | Cam kết tổng thời gian dừng hệ thống/ máy trong suốt thời gian bảo trì ≤ 18 ngày/năm (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết). - Từ ngày dừng hệ thống/ máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng hệ thống/ máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. - Cách tính số ngày dừng hệ thống/ máy: + Nếu hệ thống/ máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. |

| | |
|--|---|
| | + Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày. |
| | Đảm bảo hệ thống/ máy trong thời gian hiệu lực của gói bảo trì, hoạt động ổn định, an toàn đáp ứng yêu cầu chuyên môn của khoa. |
| | Theo dõi điều kiện hoạt động hệ thống/ máy (nhiệt độ, độ ẩm, ...) và cảnh báo cho bệnh viện biết nếu có bất thường vượt ngoài điều kiện của hãng khuyến nghị. |
| | Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống/ máy phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại hệ thống/ máy thực hiện dịch vụ. |
| | Thực hiện công việc theo quy trình tối thiểu sau: - Đánh giá tình trạng hoạt động hệ thống/ máy trước bảo trì và ghi nhận lại bằng biên bản có chữ ký của 2 bên. - Đánh giá tình trạng hệ thống/ máy sau bảo trì, các vấn đề đã sửa chữa và thay thế phụ kiện/ linh kiện. Có biên bản ghi nhận cụ thể và có chữ ký của 2 bên. |
| | Tất cả hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống/ máy được lưu lại và cập nhật cho bệnh viện cho đến khi hoàn tất và được báo cáo chi tiết. |

Biểu mẫu 01

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /BVCR-TTBYT ngày của Bệnh viện Chợ Rẫy, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan, như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ

• Báo giá cho thiết bị y tế

| STT | Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾ | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾ | Mã HS ⁽⁴⁾ | Năm sản xuất ⁽⁵⁾ | Xuất xứ ⁽⁶⁾ | Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾ | Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND) | Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND) |
|-----|---|--|----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|---------------------------------|---|---|-------------------------------------|
| 1 | Máy khoan mài tốc độ cao trong phẫu thuật sọ não – cột sống | | | | | 04 | | | | |

• Báo giá cung cấp dịch vụ

| STT | Danh mục dịch vụ | Mô tả dịch vụ | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính | Đơn giá | Thành tiền |
|-------------------|--|---------------|---------------------|-------------|---------|------------|
| 1 | Gói bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/ phụ kiện của máy khoan mài tốc độ cao trong phẫu thuật sọ não – cột sống | Phụ lục 01 | 01 | Gói | | |
| Tổng cộng: | | | | | | |

(Giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí khác của gói thầu)

Đính kèm:

- *Biểu mẫu 02: yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị kèm gói dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện*
- *Các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [*ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày*], kể từ ngày ... tháng... năm ... [*ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá*].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

BIỂU MẪU 02

Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

| STT | Nội dung yêu cầu của Bệnh viện | Khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp (bổ sung thông tin) | Ghi chú vị trí trang, tài liệu đính kèm (nếu có) đóng dấu xác nhận |
|-----|--|--|--|
| A | MÁY KHOAN MÀI TỐC ĐỘ CAO TRONG PHẪU THUẬT SỌ NÃO – CỘT SỐNG | | |
| I | YÊU CẦU CHUNG | Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số | |
| | Thiết bị mới 100% sản xuất năm 2024. | | |
| | Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 13485. | | |
| | Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn: | | |
| | - FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) | | |
| | - CE - EU Certificate (Châu Âu) | | |
| | - JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản) | | |
| | Điện áp: 220V AC / 50Hz | | |
| II | YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH | Cam kết hoặc không | |
| 1 | Bộ điều khiển đa năng: 01 cái | | |
| 2 | Bàn đạp điều khiển: 01 cái | | |
| 3 | Motor tốc độ cao kèm cáp kết nối: 02 cái | | |
| 4 | Đầu chụp gắn mũi khoan tự dừng chuẩn Hudson: 01 cái | | |
| 5 | Đầu chụp mũi cắt sọ: 01 cái | | |
| 6 | Đầu chụp mũi khoan: 01 cái | | |
| 7 | Đầu chụp mũi mài, loại thẳng: 01 cái | | |

| | | | |
|------------|--|--|--|
| 8 | Đầu chụp mũi mài, loại gấp góc: 01 cái | | |
| 9 | Khay hấp tiệt trùng: 01 cái | | |
| 10 | Dụng cụ vệ sinh và dầu bôi trơn: 01 bộ | | |
| 11 | Dây nguồn: 01 cái | | |
| 12 | Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/ Việt: 01 bộ | | |
| III | CHỈ TIÊU KỸ THUẬT | Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số | |
| | Đáp ứng nhu cầu: khoan tự dừng, cắt, khoan tạo hình, mài sọ não - cột sống. | | |
| 1 | Bộ điều khiển đa năng | | |
| | Màn hình điều khiển có cảm ứng. | | |
| | Số lượng motor có thể kết nối đồng thời ≥ 1 . | | |
| | Có hiển thị các thông số: tốc độ motor, chiều xoay motor, tay khoan hoặc chế độ hoạt động, bơm tưới rửa. | | |
| | Tích hợp bơm tưới rửa. | | |
| | Có chức năng tùy chỉnh lưu lượng nước tưới rửa. | | |
| | Có chức năng tùy chỉnh tốc độ motor. | | |
| 2 | Bàn đạp điều khiển bằng chân đa năng | | |
| | Số lượng nút nhấn chức năng ≥ 3 . | | |
| | Kết nối có dây hoặc không dây. | | |
| 3 | Motor kèm cáp | | |
| | Tốc độ tối đa ≥ 75000 vòng/phút. | | |
| | Kiểu dáng thon gọn. | | |
| | Tương thích với nhiều loại đầu chụp khác nhau. | | |
| | Kết nối nhanh với đầu chụp. | | |
| | Có thể hấp tiệt trùng. | | |

| | | | |
|------------|--|--|--|
| 4 | Đầu chụp gắn mũi khoan tự dừng chuẩn Hudson, tốc độ tối đa ≥ 1000 vòng/phút. | | |
| 5 | Đầu chụp mũi cắt sọ, chiều dài mũi 15mm $\pm 10\%$. | | |
| 6 | Đầu chụp mũi khoan. | | |
| 7 | Đầu chụp mũi mài, loại thẳng, chiều dài ống chụp 65mm $\pm 10\%$. Đường kính ống 5.5mm $\pm 10\%$, có thể điều chỉnh độ dài mũi. | | |
| 8 | Đầu chụp mũi mài, loại gấp góc, chiều dài ống chụp 65mm $\pm 10\%$. Đường kính ống 5.5mm $\pm 10\%$, có thể điều chỉnh độ dài mũi. | | |
| | Tất cả các loại đầu chụp đều có thể hấp tiệt trùng. | | |
| III | YÊU CẦU KHÁC: | Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số | |
| | Thời gian bàn giao đưa vào sử dụng: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. | | |
| | Bảo hành toàn bộ hệ thống/ máy và phụ kiện kèm theo: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng theo đúng quy trình, quy định của nhà sản xuất (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất) nhưng tối thiểu ≥ 2 lần/năm. | | |
| | Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày Lễ và Tết. | | |
| | Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt hệ thống/ máy khi hệ thống/ máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo hành hệ thống/ máy. | | |
| | Cam kết tổng thời gian dừng hệ thống/ máy trong suốt thời gian bảo hành ≤ 18 (tương đương 5% của 365 ngày/năm) (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết): | | |

| | | |
|---|--|--|
| - Từ ngày dừng hệ thống/ máy đầu tiên đến ngày thứ 18, mỗi ngày dừng hệ thống/ máy sẽ được quy đổi thành 1 ngày bảo hành cộng thêm. | | |
| - Từ ngày dừng hệ thống/ máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng hệ thống/ máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. | | |
| - Cách tính số ngày dừng hệ thống/ máy: | | |
| + Nếu hệ thống/ máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. | | |
| + Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày | | |
| Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố hư hỏng với trường hợp không thể xử lý khắc phục từ xa được. | | |
| Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống/ máy phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại hệ thống/ máy thực hiện dịch vụ. | | |
| Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế: ≥ 8 năm kể từ ngày ký hợp đồng. | | |
| - Lắp đặt, bàn giao tại địa điểm sử dụng. | | |
| - Đào tạo cho đơn vị sử dụng: vận hành, sử dụng, vệ sinh bảo dưỡng. | | |
| - Đào tạo cho kỹ sư của Bệnh viện: bảo dưỡng, kiểm tra, cách khắc phục lỗi cơ bản. | | |
| - Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống/ máy. | | |
| - Cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (theo chính sách của hãng). | | |
| Cam kết hệ thống/ máy được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành. | | |

| | | | |
|------------|---|--|--|
| B | GÓI BẢO TRÌ BAO GỒM THAY THẾ LINH KIỆN/PHỤ KIỆN CỦA MÁY KHOAN MÀI TỐC ĐỘ CAO TRONG PHẪU THUẬT SỌ NÃO – CỘT SỐNG | Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số | |
| I | Phạm vi thực hiện: | | |
| | 04 máy. Bao gồm cả máy và phụ kiện đi kèm, theo mục A (Không bao gồm vật tư tiêu hao). | | |
| II | Thời gian thực hiện: | | |
| | 36 tháng kể từ khi hết bảo hành gói thầu mua sắm “máy khoan mài tốc độ cao trong phẫu thuật sọ não – cột sống”. | | |
| III | Yêu cầu dịch vụ: | | |
| | Bảo dưỡng phòng ngừa: Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình nhà sản xuất, và tối thiểu ≥ 2 lần/năm. (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất). | | |
| | Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày lễ và tết. | | |
| | Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt hệ thống/ máy khi hệ thống/ máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo trì, bảo dưỡng hệ thống/ máy. | | |
| | Thời gian phản hồi sau khi nhận yêu cầu từ Bệnh viện và có mặt tại địa điểm đặt hệ thống/ máy để kiểm tra và sửa chữa. Áp dụng cho những ngày làm việc trong tuần kể cả thứ 7 và chủ nhật. | | |
| | Thời gian phản hồi: Trong vòng 30 phút kể từ khi nhận cuộc gọi. | | |
| | Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố. | | |

| | | |
|--|--|--|
| Cam kết thay thế tất cả các linh kiện/phụ kiện cho toàn bộ hệ thống/ máy theo phạm vi thực hiện không giới hạn số lượng và không phát sinh chi phí của hợp đồng. | | |
| Tất cả linh kiện/phụ kiện sau khi được thay thế mới thì nhà thầu có trách nhiệm bảo hành theo chính sách bảo hành của Hãng đối với linh kiện/phụ kiện. | | |
| Các linh kiện/phụ kiện được thay mới 100% có chứng từ nhập khẩu. | | |
| Cam kết tổng thời gian dừng hệ thống/ máy trong suốt thời gian bảo trì ≤ 18 ngày/năm (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết). | | |
| - Từ ngày dừng hệ thống/ máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng hệ thống/ máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. | | |
| - Cách tính số ngày dừng hệ thống/ máy: | | |
| + Nếu hệ thống/ máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. | | |
| + Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày. | | |
| Đảm bảo hệ thống/ máy trong thời gian hiệu lực của gói bảo trì, hoạt động ổn định, an toàn đáp ứng yêu cầu chuyên môn của khoa. | | |
| Theo dõi điều kiện hoạt động hệ thống/ máy (nhiệt độ, độ ẩm, ...) và cảnh báo cho bệnh viện biết nếu có bất thường vượt ngoài điều kiện của hãng khuyến nghị. | | |
| Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống/ máy phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại hệ thống/ máy thực hiện dịch vụ. | | |
| Thực hiện công việc theo quy trình tối thiểu sau: | | |

| | | | |
|-----------|--|----------------------------|--|
| | - Đánh giá tình trạng hoạt động hệ thống/ máy trước bảo trì và ghi nhận lại bằng biên bản có chữ ký của 2 bên. | | |
| | - Đánh giá tình trạng hệ thống/ máy sau bảo trì, các vấn đề đã sửa chữa và thay thế phụ kiện/ linh kiện. Có biên bản ghi nhận cụ thể và có chữ ký của 2 bên. | | |
| | Tất cả hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống/ máy được lưu lại và cập nhật cho bệnh viện cho đến khi hoàn tất và được báo cáo chi tiết. | | |
| C. | CÁU HÌNH, CHỨC NĂNG, TÍNH NĂNG TĂNG THÊM CỦA THIẾT BỊ MÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI GIÁ CỦA GÓI THẦU | Bổ sung thông tin (nếu có) | |
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| | | | |